

Bản án số: 18/2024/KDTM-ST
Ngày: 27 – 5 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Thiện;
- Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2024/TLST-KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2024, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐST - KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH MTV P; trụ sở: Tầng A, tầng 10 và tầng 11, tòa nhà H, số B N, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy T; địa chỉ: Tầng trệt, lầu A, số C Đại lộ B, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/12/2023), vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH T1; địa chỉ: T đất số 1803 tờ bản đồ 155, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV P trình bày:

Nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV P (sau này gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng cho bị đơn Công ty TNHH T1 (sau đây gọi tắt là Công ty)

vay số tiền 1.128.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số BDG/000148/21 ngày 28/4/2021 để tài trợ mua xe ô tô Vinfast LUX SA 2.0.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, hạn mức này được hoàn trả ngày 10 hàng tháng một khoản tiền trả gốc bằng nhau là 18.000.000 đồng trong vòng 60 tháng (có điều chỉnh ở lần trả cuối cùng nếu cần thiết), bắt đầu một tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Tổng thời hạn vay là 60 tháng.

Khoản vay được giải ngân ngày 29/4/2021 theo Khế ước số 060-2-55-00-21058 với số tiền 1.128.000.000 đồng

- Tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay: Xe ô tô nhãn hiệu Vinfast LUX SA 2.0 mới 100% được đăng ký dưới tên của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 010104 ngày 28/4/2021, số máy 210900023VF20SUV, số khung RPXAB2XHMV003626, biển số 61A-931.30 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp theo Hợp đồng thế chấp xe số HĐTC-BDG/000148/21 ngày 29/4/2021.

Từ ngày 10/5/2021 đến ngày 21/11/2022, Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 338.400.000 đồng và 123.528.565 đồng tiền lãi. Số tiền còn nợ lại là 789.600.000 đồng. Từ đó cho đến nay, Công ty không thanh toán thêm bất kỳ thêm khoản tiền nào cho Ngân hàng.

Do Công ty đã không thanh toán nợ đúng hạn, đã vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng vẫn không thanh toán. Do đó Ngân hàng khởi kiện để yêu cầu:

- Buộc Công ty TNHH T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TNHH MTV P số tiền nợ gốc tính đến ngày 11/12/2023 là 789.600.000 đồng và 126.096.957 đồng tiền lãi tính đến ngày xét xử 27/5/2024.

Trường hợp Công ty TNHH T1 không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô Vinfast Lux SA 2.0, máy xăng, số tự động, màu cam-OR11, 7 chỗ, lắp ráp tại Việt Nam, biển số 61A-931.30, số khung RPXAB2AXHMV003626, số máy 210980023VF20SUV để trả nợ.

Công ty TNHH T1 tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 28/5/2024 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số BDG/000148/21 ngày 28/4/2021 cho đến khi Công ty TNHH T1 thanh toán hết số tiền nợ.

- Bị đơn Công ty TNHH T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập Công ty đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên Công ty đều vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân

sự. Ngân hàng chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Công ty không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

-Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng TNHH MTV P** đối với bị đơn **Công ty TNHH T1**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện tranh chấp đối với Công ty liên quan đến Hợp đồng tín dụng số BDG/000148/21 ngày 28/4/2021. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, **Công ty TNHH T1** có trụ sở tại Thửa đất số 1803 tờ bản đồ 155, **khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương**. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định Điều 30, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[1.2] Bị đơn **Công ty TNHH T1** được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Việc vắng mặt của bị đơn **Công ty TNHH T1** trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; người đại diện hợp pháp của Ngân hàng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các đương sự là sự tự nguyện, phù hợp pháp luật. Tổng số tiền Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty vay là 1.128.000.000 đồng. Công ty phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ giải ngân số tiền vay và Công ty đã nhận đủ số tiền vay, tuy nhiên tính đến ngày 21/11/2022 Công ty chỉ thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 338.4000 đồng và tiền lãi là 123.528.565 đồng. Từ đó đến nay Công ty không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Như vậy, việc Công ty không trả tiền vay theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Tính đến ngày 11/12/2023, Công ty còn nợ số tiền vay nợ gốc là 789.600.000 đồng và 95.826.073 đồng tiền lãi. Sau đó Công ty không thanh toán số tiền nào cho Ngân hàng.

[2.2]. Theo Điều 91 và 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định:

“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng. Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật”.

Theo Công văn số 290/PC08 (ĐKX) ngày 05/3/2024 của **Phòng C Công an tỉnh B** thì xe ô tô nhãn hiệu Vinfast LUX SA 2.0 số máy 210900023VF20SUV, số khung RPXAB2XHMV003626, biển số 61A-931.30 được cấp cho Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 010104 ngày 28/4/2021; đồng thời Hợp đồng thế chấp số HĐTC-BDG/000148/21 ngày 29/4/2021 giữa Ngân hàng với Công ty và Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng thể hiện Công ty đã thế chấp chiếc xe ô tô nêu trên để làm tài sản để bảo đảm khoản vay 1.128.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số BDG/000148/21 ngày 28/4/2021.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty có trách nhiệm trả số tiền vay nợ gốc là 789.600.000 đồng và 126.096.957 đồng tiền lãi; tiền lãi phát sinh từ ngày 28/5/2024 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số BDG/000148/21 ngày 28/4/2021 cho đến khi Công ty thanh toán hết số tiền nợ; trường hợp Công ty không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ.

[2.3]. Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng TNHH MTV P** đối với bị đơn **Công ty TNHH T1**.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn **Công ty TNHH T1** phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; các điều 35, 36, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng TNHH MTV P** đối với bị đơn **Công ty TNHH T1** về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc **Công ty TNHH T1** có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng TNHH MTV P** số tiền nợ gốc 789.600.000 đồng (bảy trăm tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 27/5/2024 là 126.096.957 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi bảy đồng) theo hợp đồng tín dụng số BDG/000148/21 ngày 28/4/2021.

1.2. Kể từ ngày 28/5/2024, **Công ty TNHH T1** có nghĩa vụ tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

1.3. Trường hợp **Công ty TNHH T1** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền cho **Ngân hàng TNHH MTV P** thì **Ngân hàng TNHH MTV P** có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐTC-BDG/000148/21 ngày 29/4/2021 để thu hồi nợ.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH T1 phải chịu 24.627.878 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho **Ngân hàng TNHH MTV P** số tiền tạm ứng án phí 19.281.391 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004622 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

